

Duy Tiên, ngày 05 tháng 11 năm 2024.

Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Hoàng Trọng T**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **Thôn Y, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam.**

* **Bị đơn:** Chị **Lại Thị Hà T1**, sinh năm 1996; nơi cư trú: **Thôn Y, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Hoàng Trọng T** và chị **Lại Thị Hà T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh **Hoàng Trọng T** và chị **Lại Thị Hà T1** xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu: **Hoàng Minh K**, sinh ngày 11/9/2020. Chấp nhận sự thoả thuận của anh **T** và chị **T1**, khi ly hôn để anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu **Hoàng Minh K** kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được và chị **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **T**; chị **T1** được quyền thăm

nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh **T** và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị **T1** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh **T**; chị **T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh **T**, chị **T1** mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để anh **T** chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ anh **T** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số 0001508 ngày 25/10/2024 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh **T** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND xã H, huyện M, tp Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯỞI